TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 31/7/2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Inh

Ông Thạch Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Thanh Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Bị đơn: Đặng Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D như sau:

Bà có làm đầu thảo dây hụi 1.000.000 đồng, hụi có 13 thành viên tham gia tổng cộng 31 phần hụi, mở ngày 30/4/2018 đến ngày 30/11/2020 hụi mãn, một tháng khui một lần ai bỏ thăm cao thì được hốt, bà Đặng Thị H (trong danh sách hụi viên ghi là "Tư T") tham gia 04 phần. Bà H đóng được 08 kỳ hụi sống thì lần lượt kêu hốt hết 04 phần hụi ở lần khui hụi ngày 30/12/2018 bỏ thăm 360.000 đồng hốt được số tiền 22.080.000 đồng, ngày 30/02/2019 bỏ thăm 350.000 đồng hốt được số tiền 23.000.000 đồng, ngày 30/5/2019 bỏ thăm 200.000 đồng hốt được số tiền 26.600.000

đồng và lần khui ngày 30/8/2019 bỏ thăm 130.000 đồng hốt được số tiền 28.180.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà H không đóng lại hụi chết. Còn nợ lại 16 lần hụi chết không đóng, bà D phải đóng thay 16 lần số tiền 64.000.000 đồng (16 lần x 4 phần x 1.000.000 đồng = 64.000.000 đồng). Bà D yêu cầu bà H trả nhiều lần nhưng bà H không trả. Nay bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Đặng Thị H và ông Phạm Văn T trả số tiền 64.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất 10%/năm từ ngày 30/10/2020 cho đến ngày trả hết số nợ.

Bị đơn bà Đặng Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T vắng mặt không có lời trình bày.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long:

- Về tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Việc bà H có tham gia chơi và hốt 4 phần hụi trong dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 30/4/2018 là có thật, bởi vì bà D có cung cấp sổ theo dõi hụi, có chữ ký của bà H thể hiện nhận tiền hốt hụi 04 lần và giấy xác nhận của những hụi viên cùng tham gia góp hụi. Đối với yêu cầu buộc ông Phạm Văn T cùng bà H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền hụi chết là 64.000.000 đồng. Theo hồ sơ vụ án, ông T không tham gia góp hụi và không có chứng cứ chứng minh ông T có tham gia cùng chơi hụi và không chứng minh được việc chơi hụi của bà H là sử dụng và mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà H có trách nhiệm trả cho bà D số tiền 64.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Không chấp nhận yêu cầu buộc ông Phạm Văn T cùng bà H trả nợ cho bà D. Về án phí buộc bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị D khởi kiện bà Đặng Thị H yêu cầu trả tiền hụi, đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đặng Thị H, ông Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà H trả số tiền của 4 phần với số tiền 64.000.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/12/2024 bà H thừa nhận năm 2018 có tham gia chơi hụi do bà D làm đầu thảo, việc chơi hụi không có giấy tờ, sổ sách, hốt hụi, đóng hụi không có ký tên, bà H không nhớ tham gia bao nhiêu dây hụi cũng không nhớ đã hốt hụi hay chưa. Tuy nhiên các hụi viên trong dây hụi ngày 30/4/2018 đều xác nhận bà H có tham gia chơi 4 phần hụi và đã hốt hết, đều này cũng phù hợp với sổ giao nhận tiền hụi do bà D cung cấp thể hiện bà H có ký nhận tiền hốt hụi ở các ngày 30/12/2018, 30/02/2019, 30/5/2019 và ngày 30/8/2019. Qua các chứng cứ nêu trên cho thấy việc bà H có tham gia chơi hụi, hốt hụi là có thật.

[4] Tại Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định: " *Trường hợp đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ họ như sau: 1. Hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay cho thành viên. 2. Trả lãi đối với số tiền chậm góp họ theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này. 3. Chịu phạt vi phạm trong trường hợp những người tham gia dây họ có thỏa thuận phạt vi phạm theo quy định tại Điều 418 của Bộ luật dân sự. 4. Bồi thường thiệt hại (nếu có)".* Khoản 2 Điều 22 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định: *"Trường hợp đến kỳ mở họ mà thành viên đã lĩnh họ không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì phải trả lãi như sau:a) Trường hợp họ không có lãi, lãi suất được xác định theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định này của số tiền chậm góp họ trên thời gian chậm góp, nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50%/năm mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định này của số tiền chậm góp trên thời gian chậm góp".*

[5] Do bà Đặng Thị H vi phạm nghĩa vụ của thành viên góp hụi với chủ hụi nên bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà H trả số tiền 64.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 30/10/2020 đến ngày 31/7/2025 là 4 năm 09 tháng 01 ngày với số tiền 31.381.000 đồng, có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu buộc ông Phạm Văn T phải cùng bà H trả nợ cho bà D: Theo sổ giao nhận hụi và xác nhận của các hụi viên thì chỉ có bà H tham gia chơi hụi và ký nhận tiền hụi với bà D, ông T không có ý kiến thừa nhận nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó có căn cứ và hợp pháp. Ngày 30/12/2024 Tòa án đã có Thông báo số 107/TB-TA yêu cầu bà D cung cấp giấy tờ chứng minh ông T có cùng với bà H tham gia chơi hụi hoặc có sử dụng số tiền hốt hụi mà bà H nhận được, nhưng đến tại phiên tòa bà D vẫn không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông T có tham gia chơi hụi hoặc có sử dụng số tiền hụi bà H hốt nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà D.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận**.**

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Đặng Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; 39, 147, 227, 228, 238, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; các Điều 22 và Điều 24 Nghị Định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về Họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

2/ Buộc bà Đặng Thị H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền còn thiếu của dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 30/4/2018 là 64.000.000 đồng, tiền lãi 31.381.000 đồng, tổng cộng 95.381.000 đồng (bằng chữ: chín mươi lăm triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đặng Thị H nộp 4.769.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan